

Số: 81/2025/QĐST-HNGĐ

Đàm Dơi, ngày 02 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 1983. Địa chỉ cư trú: Ấp T T, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

2. Anh Ngô Hùng T, sinh năm 1980. Địa chỉ cư trú: Ấp T T, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng T và anh Ngô Hùng T tự nguyện kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã T T, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau vào ngày 02/8/2002. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên đã ly thân trên 05 năm, nay anh chị yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh, chị.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Anh, chị có 02 người con chung tên Ngô Triều T sinh năm 2002 và Ngô Băng T, sinh ngày 09/11/2007. Khi ly hôn, Ngô Triều Tông đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh chị thỏa thuận giao Ngô Băng T cho chị T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của anh, chị là phù hợp nguyện vọng của Băng Thanh, không trái quy định pháp luật nên được công nhận.

[3] Về tài sản chung và về nợ người khác, người khác nợ lại: Chị T và anh T tự thỏa thuận về tài sản và không có nợ nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Thúy và anh Tân mỗi người phải chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng T và anh Ngô Hùng Tn thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao Ngô Băng T, sinh ngày 09/11/2007 cho chị Nguyễn Hồng T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Anh Ngô Hùng T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và về các vấn đề khác: Chị Nguyễn Hồng T và anh Ngô Hùng T tự thỏa thuận về tài sản và không có nợ nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng T và anh Ngô Hùng T mỗi người phải chịu là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được đối trừ số tiền 150.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002888 và số tiền 150.000 đồng anh Tân đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002889 cùng ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, chị T và anh T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- UBND xã T T;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến